

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH DAT TRAVEL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH DAT TRAVEL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAT TRAVEL INVESTMENT AND TOURISM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108664736

3. Ngày thành lập: 27/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

465 Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947368812

Fax:

Email: dulichdattravel@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4513
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
3.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh, vận tải khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch	4932
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa, hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, hoạt động đóng gói có liên quan đến vận tải	5229

13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: Khách sạn, biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc các căn hộ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xã sinh viên; nhà điều dưỡng;	5510
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác....	5621
16.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo Hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể	5629
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
18.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm; Xe đạp; Ghế và ô tô trên bờ biển; Thiết bị thể thao khác	7721
21.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
22.	Điều hành tua du lịch	7912
23.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, kinh doanh đại lý lữ hành	7990
24.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
25.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
26.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	9321
27.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che ; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);	9329
28.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Kinh doanh xoa bóp (massage, tắm quất)	9610

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG CÔNG CUÔNG	Tổ 11, Thị Trấn Sa Pa, Huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	330.000.000	33,000	063129840	
2	PHẠM VŨ HẢI ANH	9A Nhà 19 TT Chương Dương Độ, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	340.000.000	34,000	001077004356	
3	NGUYỄN THANH SƠN	P9 B9 TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	330.000.000	33,000	013203785	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **HOÀNG CÔNG CƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/07/1985

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 063129840

Ngày cấp: 26/05/2014

Nơi cấp: Công An Tỉnh Lào Cai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 11, Thị trấn Sa Pa, Huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 11, Thị trấn Sa Pa, Huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội